

VAI TRÒ ĐỘNG LỰC CỦA KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN HIỆN NAY

THE ROLE OF PRIVATE ECONOMY IN THE CURRENT STAGE OF DEVELOPMENT

Trần Ngọc Ánh

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng; anhtn@due.edu.vn

Tóm tắt - Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin không những không phủ nhận mà còn khẳng định tính tất yếu của kinh tế tư nhân trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, trước thời kỳ đổi mới, do nhiều nguyên nhân, chúng ta chưa nhận thức đầy đủ vấn đề này. Sự nghiệp đổi mới, thực hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần, phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi phải thay đổi tư duy phát triển kinh tế tư nhân trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là chủ nghĩa xã hội gắn với kinh tế thị trường, trong điều kiện kinh tế tư nhân không ngừng phát triển, mở rộng và hội nhập kinh tế quốc tế. Vấn đề đặt ra hiện nay là phải tạo ra sự nhất trí trong Đảng và sự đồng thuận xã hội, nhằm tạo niềm tin và điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển vì mục tiêu ích nước, lợi nhà, xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

Từ khóa - chủ nghĩa xã hội; đổi mới; thành phần kinh tế; kinh tế thị trường; kinh tế tư nhân

Abstract - The theory of Marxist-Leninism does not deny but confirms the inevitability of the private economy in the transitional period of socialism. However, before the Doi Moi (Innovation) period, for many reasons, we are not fully aware of this issue. The innovation of the economy, the implementation of multi-sector economic policies and the development of a socialist-oriented market economy call for a change in thinking on private economic development in socialist construction. It is socialism associated with the market economy in the condition that the private economy is constantly developing, expanding and integrating into international economy. The issue now is to create a consensus within the Party and social consensus, to create confidence and conditions for the private sector to develop for the benefit of the country, of the people to build our society into a rich, strong, fair, democratic and civilized society.

Key words - socialism; innovation; economic sectors; market economy; private economy

1. Đặt vấn đề

Quan niệm phổ biến thời kỳ trước đổi mới cho rằng: thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất sẽ tạo ra một không gian ngày càng rộng lớn cho sự phát triển của lực lượng sản xuất và sẽ loại bỏ được tình trạng tách rời người lao động khỏi tư liệu sản xuất, khỏi các sản phẩm lao động do họ làm ra. Tuy nhiên, trên thực tế, chế độ sở hữu toàn dân và tập thể, đã biến tướng trở thành “sở hữu không của riêng ai” - sở hữu “vô chủ”. Thực tiễn cho thấy, để thoát ra khỏi khó khăn, bế tắc, để có cái nhìn mới về chế độ sở hữu trong chủ nghĩa xã hội, không thể không trở lại xem xét quan niệm thực sự của các nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác – Lênin về chế độ sở hữu và kinh tế tư nhân trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Mặt khác, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay, sự phát triển của lực lượng sản xuất không thể tách rời sự phát triển hài hoà giữa hai khu vực kinh tế cơ bản: kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân. Kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân luôn gắn bó chặt chẽ, mật thiết với nhau, tạo điều kiện để cùng tồn tại và phát triển. Dù khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, quyết định bản chất và định hướng cho sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế, nhưng chúng ta không thể không thừa nhận vai trò động lực quan trọng của kinh tế tư nhân.

2. Kinh tế tư nhân – Góc nhìn lý luận

Trong một thời gian khá dài thời kỳ trước đổi mới, vấn đề chế độ sở hữu trong chủ nghĩa xã hội thường được coi là vấn đề đã được giải quyết căn bản. Gốc rễ của vấn đề dường như xuất phát từ một đoạn trích trong Tuyên ngôn của Đảng cộng sản: “*Những người cộng sản có thể tóm tắt lý luận của mình thành một luận điểm duy nhất là: xóa bỏ chế độ tư hữu*” [1, tr. 616]. Và, “*thủ tiêu tư hữu là một cách nói vắn tắt nhất và tổng quát nhất về việc cải tạo toàn bộ*

chế độ xã hội... Những người cộng sản hoàn toàn đứng khi đề ra việc thủ tiêu chế độ tư hữu thành yêu cầu chủ yếu của mình” [1, tr. 467]. Đó là cơ sở dẫn đến quan niệm phổ biến một thời là dưới chủ nghĩa xã hội chỉ có hai hình thức sở hữu: toàn dân và tập thể. Bởi vậy, trước thời kỳ đổi mới, đường lối kinh tế của Đảng ta là xây dựng một nền kinh tế quá độ đi lên CNXH với cơ cấu kinh tế một thành phần – XHCN – gồm hai bộ phận, quốc doanh và tập thể, được quản lý theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, còn các thành phần kinh tế khác được gọi là phi XHCN. Do đó, phạm trù kinh tế tư nhân không còn tồn tại trong lý luận và bị chối bỏ trong đời sống thực tiễn. Kinh tế tư nhân, dù không được thừa nhận, nhưng vẫn tồn tại và hoạt động trong nền kinh tế quốc dân, cho dù không còn tên gọi, bị cấm kỵ, thành kiến xa lạ không chỉ trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước mà cả trong các phương tiện thông tin đại chúng. Trên thực tế, với chế độ sở hữu toàn dân và tập thể, người lao động vẫn bị tách rời khỏi tư liệu sản xuất, và nền sản xuất xã hội chủ nghĩa không những không phát triển mà ngày càng lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng. Thực tiễn đã đặt ra vấn đề cần có cái nhìn mới về chế độ sở hữu trong chủ nghĩa xã hội trên cơ sở xem xét lại quan niệm thực sự của các nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác – Lênin về công thức “*xóa bỏ chế độ tư hữu*”.

Trước hết cần phải khẳng định, xóa bỏ chế độ tư hữu như một tiến trình tất yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa cộng sản, là quan điểm nhất quán của Mác và Ăngghen. Bởi xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất là tiền đề cơ bản cho việc xóa bỏ mọi sự tha hóa, cho sự nghiệp xây dựng một chế độ xã hội mới không có sự tha hóa của lao động, cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân, giải phóng toàn thể loài người. Tuy nhiên, nếu đặt quan điểm “*xóa bỏ chế độ tư hữu*” trong toàn bộ hệ thống tư tưởng của các nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác –

Lênin, thì đó là một quá trình hiện thực lâu dài, chứ “*không phải là một hành động nhất thời, trong chốc lát*”.

Điểm thứ hai là các nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác – Lênin luôn luôn gắn vấn đề sở hữu với vấn đề lợi ích. Bởi thực tế, không có chủ sở hữu nào lại không nhằm mục đích hướng tới lợi ích kinh tế. Chính Mác và Ăngghen đã chỉ rõ: “*Những quan hệ kinh tế của một xã hội nhất định nào đó biểu hiện trước hết dưới hình thức lợi ích*” [2, tr. 376], và hơn nữa “*vấn đề sở hữu biểu hiện ra dưới một hình thức rất khác biệt, tương ứng với những giai đoạn phát triển khác nhau của công nghiệp nói chung và với những giai đoạn phát triển đặc biệt của nó ở các nước khác nhau*” [1, tr. 427]. Rõ ràng, theo tư tưởng các nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác – Lênin, khi xác định các hình thức sở hữu trong một xã hội, kể cả trong chủ nghĩa xã hội, cần phải tính đến những sự thay đổi về trình độ của lực lượng sản xuất, của trình độ phân công lao động và nhất là lợi ích kinh tế của các chủ sở hữu. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thực chất là “*những giai đoạn phát triển đặc biệt*” như cách nói của Mác, đương nhiên, “*vấn đề sở hữu biểu hiện ra dưới một hình thức rất khác biệt, tương ứng với những giai đoạn phát triển khác nhau của công nghiệp*” không thể là chế độ công hữu về toàn bộ các tư liệu sản xuất mà phải là chế độ sở hữu “*dưới một hình thức rất khác biệt*”. Đó là cơ sở lý luận về tính tất yếu của kinh tế nhiều thành phần, nhiều chế độ sở hữu trong thời kỳ quá độ. Như vậy, vấn đề kinh tế tư nhân, kinh tế nhiều thành phần và tính tất yếu của nó trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, có thể tìm thấy cơ sở lý luận trong chính quan niệm của các nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác – Lênin.

Như trên đã phân tích, lý luận của chủ nghĩa Mác chỉ nhấn mạnh việc xóa bỏ chế độ tư hữu – như một quá trình tất yếu của cách mạng cộng sản chủ nghĩa, chứ không phải xóa bỏ mọi hình thức sở hữu thực tế của mỗi cá nhân trong xã hội. Thực tiễn cho thấy, trong xã hội có giai cấp, ý thức về quyền sở hữu là thuộc tính của mỗi con người; con người chỉ cảm thấy thực sự có động cơ khi họ hoạt động “cho mình”, tức là vì lợi ích, trước hết là lợi ích kinh tế của chính bản thân, sau đó mới vì các mục đích khác. Do đó, quyền sở hữu được coi là một trong những quyền tự nhiên của con người trong xã hội có giai cấp gắn với nhiều chế độ xã hội khác nhau. Phát triển kinh tế tư nhân là một tất yếu khách quan trong tiến trình phát triển của xã hội loài người. Nó đang tiếp tục phát huy tác dụng trong thời đại ngày nay và sẽ còn tồn tại lâu dài trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bởi trong xã hội còn tồn tại giai cấp, sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân luôn mang trong nó một động lực mạnh mẽ - động lực cá nhân, một thuộc tính tồn tại lâu dài với đời sống con người và xã hội loài người. Mặt khác, trong nền kinh tế thị trường hiện nay, sự phát triển của lực lượng sản xuất không thể tách rời sự phát triển hài hoà giữa hai khu vực kinh tế cơ bản: kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân. Kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân luôn gắn bó chặt chẽ, mật thiết với nhau, tạo điều kiện để cùng tồn tại và phát triển. Ở nước ta hiện nay, trong mối quan hệ giữa kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, quyết định bản chất và định hướng cho sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế, còn kinh tế tư nhân là “*chỗ dựa thiết yếu*”, “*có vai trò quan trọng, là một trong*

những động lực của nền kinh tế”. Chúng ta không thể không thừa nhận vai trò động lực quan trọng của kinh tế tư nhân bởi những thực tế sau đây:

Thứ nhất, kinh tế tư nhân tạo ra một khối lượng của cải vật chất to lớn, đóng góp đáng kể vào giá trị thu nhập của toàn bộ nền kinh tế quốc dân (cần nói thêm là, hiện nay, hầu như không một quốc gia nào trên thế giới lại coi nhẹ vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân).

Thứ hai, trong nền kinh tế thị trường hiện đại, ở các nước có nền kinh tế phát triển cao và hiệu quả, tỷ lệ đóng góp vào tổng sản phẩm quốc dân của khu vực kinh tế tư nhân bao giờ cũng cao hơn khu vực kinh tế nhà nước.

Thứ ba, kinh tế tư nhân tạo ra động lực phát triển mạnh mẽ, đóng góp ngày càng lớn vào ngân sách nhà nước; tham gia tích cực và hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu xã hội.

Thứ tư, ở Việt Nam, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, kinh tế tư nhân đã và đang từng bước khẳng định vị trí “*chỗ dựa thiết yếu*” của nó theo đúng quy luật của nền kinh tế thị trường. Nó đã thực sự trở thành một bộ phận của kinh tế dân doanh, thể hiện định hướng phát triển theo nguyên tắc “*lấy dân làm gốc*” với mục tiêu thực hiện dân giàu, nước mạnh. Kinh tế tư nhân đang có cơ hội phát triển mạnh cả về bề rộng lẫn chiều sâu, cả về quy mô số lượng lẫn chất lượng.

Thứ năm, phát triển kinh tế tư nhân là một tất yếu khách quan còn xuất phát từ quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, có tác dụng thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển. Khu vực kinh tế tư nhân phát triển làm cho các quan hệ sở hữu của nền kinh tế trở nên đa dạng hơn. Sự biến đổi của quan hệ sản xuất đã kéo theo sự biến đổi của quan hệ quản lý và phân phối làm cho quan hệ sản xuất trở nên linh hoạt, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất vốn còn thấp và phát triển không đều giữa các vùng, miền và giữa các ngành, nghề trong cả nước. Nhờ vậy đã khơi dậy và phát huy tiềm năng về vốn, đất đai, lao động, kinh nghiệm sản xuất của các tầng lớp nhân dân vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thông qua việc phát triển kinh tế tư nhân, quyền làm chủ của nhân dân, trước hết là quyền làm chủ về kinh tế được phát huy, đó là cơ sở để mở rộng quyền làm chủ của nhân dân về chính trị, văn hóa, xã hội. Nếu chúng ta chỉ coi kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể là nền tảng mà không đặt kinh tế tư nhân vào đúng vị trí của nó, thì về thực chất, chúng ta vẫn coi sở hữu là mục đích của mọi chính sách. Chúng ta không thể đẩy quan hệ sản xuất vượt xa so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất như trước đây, cũng như không thể “ép” kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể phải có tiềm lực lớn hơn kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong khi chúng chưa đủ khả năng làm điều đó một cách hiệu quả. Trong nền kinh tế thị trường, nhà nước vừa đóng vai trò chủ thể quản lý nền kinh tế, trong đó có khu vực kinh tế tư nhân, đồng thời nhà nước cũng là đối tác của kinh tế tư nhân. Nhà nước cần thực hiện cơ chế quản lý phù hợp với thị trường và luật pháp quốc tế, thúc đẩy các thành phần kinh tế; mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, tạo điều kiện

cho nền kinh tế trong đó có kinh tế tư nhân vươn ra thị trường thế giới.

3. Phát triển kinh tế tư nhân – Đường lối nhất quán của thời kỳ đổi mới

Thực tiễn luôn là tiêu chuẩn của chân lý, tư duy lý luận và quan điểm đường lối cũng không thể né tránh hiện thực xã hội, bởi thế, trước sự phát triển khách quan của kinh tế tư nhân thời kỳ đổi mới, các văn kiện của Đảng đã từng bước đề cập tới kinh tế tư nhân như là một trong các động lực phát triển đất nước. Đương nhiên, kinh tế tư nhân với việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là vấn đề mới, là một bài toán khó, cần được tiếp tục nghiên cứu. Nước ta thực hiện đường lối đổi mới, thực hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần, phát triển kinh tế thị trường trong điều kiện mở cửa, hội nhập, định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội, vì thế phải thay đổi tư duy và quan niệm về mô hình chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội phải gắn với kinh tế thị trường, trong điều kiện kinh tế tư nhân không ngừng phát triển, mở rộng và hội nhập kinh tế quốc tế.

Đảng ta đã khẳng định quan điểm phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy vậy, sự phát triển kinh tế tư nhân, trong một thời gian khá dài, vẫn còn gặp nhiều vướng mắc, lúng túng cả về tư duy lý luận, quan điểm, chính sách đến thực tiễn. Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX đã từng chỉ rõ: *“Quan điểm của Đảng trên một số vấn đề cụ thể về phát triển kinh tế tư nhân chưa được làm rõ để có sự thống nhất cao. Một số cơ chế, chính sách của Nhà nước chưa phù hợp với đặc điểm của kinh tế tư nhân đại bộ phận có quy mô nhỏ và vừa; quản lý có phần buông lỏng và có nhiều sơ hở, hạn chế việc thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển đúng hướng”* [3, tr. 56]. Văn kiện của Đảng, qua các kỳ đại hội thời kỳ đổi mới, đều nói rằng, con đường đi lên CNXH ở nước ta ngày càng sáng tỏ, nhưng đồng thời cũng nhấn mạnh: *“nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mới dừng lại ở những nét khái quát chung, còn không ít vấn đề cụ thể đặt ra từ thực tiễn chưa có lời giải đáp hoặc giải đáp chưa đủ sức thuyết phục”* [3, tr. 131].

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đánh dấu bước tiến mới về nhận thức đối với vai trò động lực của kinh tế tư nhân. Văn kiện đại hội, xếp phát triển kinh tế tư nhân đứng thứ hai, sau kinh tế nhà nước, trong phương hướng phát triển kinh tế xã hội và khẳng định: *“Tạo mọi điều kiện thuận lợi phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân để tạo động lực nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng mọi cơ hội, các nguồn lực, nhất là về vốn, đất đai, tài nguyên... Tăng cường trợ giúp để phát triển mạnh doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hộ gia đình, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp. Khuyến khích hình thành doanh nghiệp lớn, thương hiệu mạnh”* [4, tr. 292]. Vấn đề đặt ra hiện nay là phải tạo ra sự nhất trí trong Đảng, sự thông suốt trong đảng viên và sự đồng thuận xã hội, nhằm tạo niềm tin và sự yên tâm thực sự đối với các nhà đầu tư tư nhân và các doanh nhân có tiềm lực bỏ vốn ra kinh doanh, nhằm mục tiêu ích nước, lợi nhà, phục vụ mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ,

văn minh, đó chính là mục tiêu của CNXH mà chúng ta đang ra sức xây dựng.

Nhờ sự khơi thông về mặt lý luận và mở đường về đường lối, cơ chế, chính sách mà kinh tế tư nhân nước ta, vốn có sức sống bền bỉ, năng động đã được phát triển với tốc độ khá cao, trở thành một trong những lực lượng kinh tế chủ yếu của nền kinh tế quốc dân. Nguyên tắc hoạt động của các loại hình doanh nghiệp tư nhân đã được khái quát thành nguyên tắc “bốn tự”: Đó là tự bỏ vốn, tự tổ chức, tự chủ trong kinh doanh và tự bù lỗ. Đây là cơ chế gắn kết quả hoạt động (lợi ích) với năng lực hoạt động của con người, một cơ chế hoạt động tối ưu hướng tới kết quả cao. Kinh tế tư nhân từng bước một đã trở thành bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, trong đó các chủ thể được tiến hành sản xuất, kinh doanh một cách hoàn toàn tự chủ và đã cung cấp khối lượng sản phẩm lớn nhất cho xã hội.

Nếu so sánh, đối chiếu với các hình thức sở hữu khác, thì phải thừa nhận rằng, trong nền kinh tế thị trường, sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất là hình thức sở hữu phù hợp hơn cả. Trong hình thức sở hữu đó, mục đích của sản xuất hàng hoá không phải là sản xuất ra giá trị sử dụng, mà thông qua sản xuất giá trị sử dụng để thực hiện giá trị của hàng hoá, và từ đó đạt được lợi nhuận. Sự phát triển của kinh tế tư nhân đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của toàn bộ nền kinh tế - xã hội, như huy động được nhiều nguồn vốn đầu tư với số lượng lớn vào sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao sức sản xuất của xã hội; tạo thêm nhiều việc làm mới...

4. Một số giải pháp phát triển kinh tế tư nhân hiện nay

Thứ nhất, về mặt nhận thức, cần thấy rõ: Kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước cùng song song tồn tại trong thế giới ngày nay, nhưng tại sao kinh tế tư nhân lại tỏ ra năng động hơn, có sức sống hơn và phát triển mạnh mẽ hơn? Câu trả lời là kinh tế tư nhân có sự tương thích rất cao với kinh tế thị trường, đặc biệt là khi tính chất mở của thị trường ngày càng tăng, sự hợp tác và cạnh tranh quốc tế đòi hỏi các thực thể kinh tế phải rất linh hoạt và tự chủ trong hoạt động kinh doanh. Tính cạnh tranh cao của kinh tế tư nhân không phải ngẫu nhiên mà có, nó được hình thành thông qua hàng chuỗi các vụ phá sản của các công ty, các doanh nghiệp – một sự chọn lọc tự nhiên trong quá trình phát triển.

Dưới lăng kính của kinh tế học, kinh tế tư nhân gắn với sự năng động, tính hiệu quả cao trong việc xây dựng và phát triển kinh tế đã quá rõ ràng, nhưng sẽ là thiếu sót nếu chúng ta không nhìn nhận nó dưới góc độ xã hội học để khám phá những giá trị tuy không đo đếm được bằng những lượng vật chất cụ thể nhưng lại là những giá trị rất thực và rất cần thiết cho quá trình phát triển. Không có gì đáng ngạc nhiên khi chủ nghĩa xã hội kiểu cũ cùng với sự phủ nhận kinh tế tư nhân đã tỏ ra xem nhẹ các giá trị cá nhân. Thực tế cho thấy kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng tạo ra sự phát triển của xã hội, tạo cho mỗi cá nhân có cơ hội có việc làm để khẳng định mình, để mưu cầu cuộc sống và hạnh phúc, tức là góp phần tạo ra con người với nhiều phẩm chất tốt đẹp hơn. Phát triển kinh tế, suy cho cùng không phải là mục tiêu mà chỉ là phương tiện. Mục tiêu tối thượng của nhân loại là xã hội phát triển, con người phát triển. Có thể thấy, kinh tế tư nhân là một phương tiện quan trọng để con người có cơ hội hoàn

thiện mình trong quá trình phát triển của nhân loại. Kinh tế tư nhân, xét về một số phương diện, là môi trường tốt để con người tự thân phát triển nhiều phẩm chất, năng lực và thông qua đó góp phần phát triển toàn xã hội. Phải chăng, đó chính là giá trị nhân văn chân chính của kinh tế tư nhân mà nhiều người chưa chịu thừa nhận?

Thứ hai, về thực tiễn, hiện nay nước ta có khoảng trên 600.000 doanh nghiệp tư nhân tạo ra khoảng 1,5 triệu việc làm, với trên 50% lực lượng lao động cả nước, đóng góp trên 40% Tổng sản phẩm quốc nội. Triển khai thực hiện nghị quyết đại hội XII của Đảng, Chính phủ đặt mục tiêu phấn đấu có khoảng một triệu doanh nghiệp tư nhân vào năm 2020. Tác giả cho rằng, có được một triệu doanh nghiệp trong những năm sắp tới là rất quan trọng, nhưng không quan trọng bằng việc Nhà nước tạo điều kiện và hỗ trợ cho doanh nghiệp tư nhân phát triển lớn mạnh, làm xuất hiện những doanh nghiệp lớn, thương hiệu mạnh – những tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và thế giới. Đó sẽ là một trong những nhân tố quyết định đến mục tiêu hội nhập quốc tế thành công và sớm đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Chúng ta cần có định hướng rõ ràng hơn để thể chế hóa cơ chế chính sách cho phù hợp, làm sao tạo điều kiện cho thành phần kinh tế tư nhân có thể phát triển đồng bộ và có hiệu quả, thật sự bình đẳng với kinh tế nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Giải pháp công bằng là đưa ra cơ chế ưu đãi, để các thành phần kinh tế tư nhân đều có thể có sự lựa chọn cho mình một cách thích hợp nhất, từ đó có thể hoạch định đường hướng, chiến lược phát triển đường dài cho sản xuất kinh doanh, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân. Thực hiện giải pháp này, trước hết, cần bảo đảm ổn định nền kinh tế vĩ mô song song với việc nhanh chóng hoàn thiện cơ chế chính sách thu hút đầu tư tư nhân và bảo đảm hoạt động của kinh tế tư nhân phát triển. Bên cạnh đó, cần mở rộng khả năng tham gia thị trường và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là giao thông, đô thị, cấp thoát nước, thủy lợi, xử lý chất thải bảo vệ môi trường. Tạo mọi khả năng để các doanh nghiệp tư nhân dễ dàng tiếp cận với các nguồn lực phát triển như: Tài chính, đất đai, công nghệ, nhân lực...

Thứ ba, cần có chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Thực hiện giải pháp này chính là phải khuyến khích, tạo mọi cơ hội cho doanh nghiệp tư nhân tiếp cận và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất kinh doanh. Khuyến khích các cơ sở khoa học, các nhà quản lý, các nhà khoa học liên kết với doanh nghiệp trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp và chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến cho doanh nghiệp. Vấn đề cấp bách hiện nay là cần đổi mới và nâng cao hơn nữa hiệu lực quản lý nhà nước, bộ máy nhà nước phải được xây dựng trên tinh thần gọn nhẹ, công chức phải có trình độ chuyên môn thích ứng. Cùng với đó là đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính, thực hiện một nhà nước, một chính phủ kiến tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tạo dựng minh bạch hệ thống thông tin quản lý trong xã hội.

Thứ tư, giải pháp sâu xa hơn, có tác dụng lâu dài, là thực sự đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, theo hướng hội nhập quốc tế, thực hiện một nền giáo dục hướng tới tinh thần khởi nghiệp. Bởi thực tế hiện nay cho thấy, rất nhiều thanh niên không chịu lập nghiệp, nằm chờ người khác tạo công ăn việc làm cho mình. Nếu không có tư duy lớn, người Việt sẽ chỉ làm những việc bé, không có những công ty lớn thì không thể cạnh tranh quốc tế, không thể làm nên sự nghiệp lớn. Các doanh nhân Việt nếu không dám nghĩ lớn, làm lớn, không dám đương đầu, cạnh tranh sòng phẳng với các hãng nước ngoài, dù là trên sân nhà, không có khát vọng vươn ra biển lớn, chấp nhận thách thức của toàn cầu hoá thì làm sao đất nước có thể tiến lên cùng thời đại? Muốn thay đổi tổ chất của dân tộc theo hướng tích cực, phải chăng không thể không bắt đầu từ giáo dục? Đã đến lúc, thế hệ trẻ cần được học tập trong một nền giáo dục tương thích và hội nhập quốc tế, một nền giáo dục hướng tới khát vọng khởi nghiệp làm tiền đề cho sự xuất hiện thế hệ doanh nhân mới – năng động, dám nghĩ lớn, làm lớn, chấp nhận thách thức của cạnh tranh trên trường quốc tế của thời đại toàn cầu hóa.

5. Kết luận

Ngày nay kinh tế tư nhân không chỉ có tiếng nói quyết định đến sức mạnh kinh tế của hầu hết các quốc gia mà còn trở thành một lực lượng kinh tế có ý nghĩa chính trị toàn cầu. Sự giàu có và thịnh vượng của mỗi quốc gia tùy thuộc rất nhiều vào thái độ của toàn xã hội, đặc biệt là của đảng cầm quyền, đối với khu vực kinh tế trọng yếu này. Đường lối phát triển kinh tế của một quốc gia thể hiện tư duy chiến lược và có vai trò quan trọng đối với thành công hay thất bại của nền kinh tế. Ở Việt Nam hiện nay, kinh tế tư nhân đang hình thành những dạng thức đa dạng và phong phú đặc trưng cho giai đoạn phát triển mới của đời sống xã hội. Phát triển khu vực kinh tế tư nhân cũng có nghĩa là bảo tồn tính đa dạng, phong phú của đời sống kinh tế, xem nó như là nguồn gốc của mọi sự phát triển. Điều đã rõ ràng là phát triển kinh tế tư nhân là điều kiện thiết yếu để xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta không thể phủ định những mặt tích cực của kinh tế tư nhân đối với sự phát triển nền kinh tế – xã hội của nước ta trong những năm qua. Nhưng mặt khác, cần thấy rõ những hạn chế nhất định trong quá trình phát triển của kinh tế tư nhân, như tính tự phát trong sản xuất kinh doanh, một bộ phận không chấp hành nghiêm luật pháp, không coi trọng vấn đề môi trường... Vì vậy, cần phải đánh giá một cách khách quan, công bằng sự phát triển của kinh tế tư nhân, chống khuynh hướng nhìn kinh tế tư nhân chỉ thấy mặt tiêu cực hoặc đề cao quá mức dẫn đến tuyệt đối hoá vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Mác, Ăngghen Toàn tập*, Tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
- [2] *Mác, Ăngghen Toàn tập*, Tập 18, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ V Ban chấp hành Trung ương khóa IX*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.